TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HS-ST
Ngày: 25-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Rành;

Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, tên gọi khác: /; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: giáo viên dạy nghề; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Thanh H; có vợ (đã ly hôn), có tất cả 04 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 08/8/2000 Công an huyện N, tỉnh Quảng Ngãi bắt và tạm giữ 03 ngày về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", lập danh chỉ bản, không xử lý hình sự; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 18/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Ngọc N, Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn Luật sư Tp. HCM. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông (bà) Trần Thanh T; địa chỉ: Đường B, phường C, quận F, Tp. HCM. (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường H, phường N, quận T, Tp. HCM. (vắng mặt)

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường H, phường T, quận G, Tp. HCM. (vắng mặt)

Ông Trương Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường Đ, phường N, quận P, Tp. HCM. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Chánh N, sinh năm 1984; địa chỉ: Chung cư T, khu phố H, phường Q, quận B, Tp. HCM. (vắng mặt)

Ông Trần Văn K, sinh năm 1961; địa chỉ: Đường C, khu phố H, phường Q, quận B, Tp. HCM. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/01/2018 Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm Ma túy - Công an Quận 7 tuần tra đến trước số nhà A, đường B, phường Q, quận B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung H có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của H đang mặc có 04 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa 2,5 viên nén màu xanh; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh; 01 gói nylon chứa bột màu cam.

Tại Công an Quận 7, H khai nhận: khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/01/2018 H nhận điện thoại di động của một người bạn tên T1 (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0122.498.5218 rủ sang quận B sử dụng ma túy, H mang ma túy sang quận B và gọi điện cho T1 nhằm mục đích rủ T1 đến nhà bạn của H tên T2 (không rõ lai lịch) tại chung cư H, xã P, huyện N để cùng sử dụng ma túy với nhau. Khi đến đường B, phường Q, quận B, H điện thoại cho T nhưng T không nghe máy, sau đó H bị bắt quả tang đang tàng trữ ma túy trong người; 04 gói nylon ma túy công an thu giữ do H mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) trên đường L, Quận M với giá 5.200.000 đồng; 03 viên nén màu xanh và gói bột màu cam là do bạn bè cho để H sử dụng, H nghiện ma túy khoảng 01 tháng, mỗi ngày sử dụng 01 lần.

Theo kết luận giám định số 347/KLGĐ-H ngày 26/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 04 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,3505g (chín phẩy ba năm không năm gam), loại Methamphetamine.

- 01 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon có khối lượng 0,8377g (không phẩy tám ba bảy bảy gam), không tìm thấy ma túy.

- 2,5 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6189 g (không phẩy sáu một tám chín gam), loại MDMA.

- Bột màu cam trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0786g (không phẩy không bảy tám sáu gam), loại MDMA.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 347/18/Q7; 01 cân điện tử màu bạc.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei: 860885031964854), không có sim;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, số Imei: 351814/09/484062/5);

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha loại Luvias, biển số 59C1-416.29, H khai mượn của một người bạn tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch). Qua xác minh biển số 59C1-416.29 là biển số giả. Xác minh số khung: 44S10DY-072941, số máy 44S1-072953 thì xe do bà Nguyễn Thị L đứng tên đăng ký chủ sở hữu và có biển số 59S1-71.006. Ngày 25/10/2016 ông Phạm Văn C (chồng bà L) dựng xe dưới cầu thang cư xá Đ, phường N, quận P thì bị mất xe, việc mất xe có trình báo công an phường N, quận P. Ngày 10/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà L.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 26/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận số ma túy bị cáo mang theo trên người khi bị bắt quả tang là mua để sử dụng; cái cân điện tử màu bạc bị cáo mang theo với mục đích dùng để cân lại ma túy khi mua, chiếc điện thoại Samsung bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và liên lạc với T1, chiếc điện thoại Oppo bị cáo không sử dụng do không có sim; chiếc xe gắn máy bị cáo mượn của người bạn tên T3.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 347/18/Q7; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, số Imei: 351814/09/484062/5; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei: 860885031964854.

Đối với chiếc xe gắn máy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mượn của một người bạn tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch). Qua xác minh biển số 59C1-416.29 là biển số giả; xác minh số khung: 44S10DY-072941, số máy 44S1-072953 thì xe do bà Nguyễn Thị L đứng tên đăng ký chủ sở hữu và xe có biển số đăng ký 59S1-71.006. Ngày 25/10/2016 ông Phạm Văn C (chồng bà L) dựng xe dưới cầu thang cư xá Đ, phường N, quận P thì bị mất xe, việc mất xe có trình báo Công an phường N, quận P. Ngày 10/4/2018 Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà L là có căn cứ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: về tội danh và hình phạt Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Các tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo có công với Cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Danh hiệu cao quý nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ thuộc Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo đã mua các chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA với tổng khối lượng là 10,0480g cất giữ để sử dụng (theo Kết luận giám định số 347/KLGĐ-H ngày 26/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh số ma túy bị cáo cất giữ trong người có khối lượng là 9,3505g (chín phẩy ba năm không năm gam) thuộc loại Methamphetamine và 0,6975g (không phẩy sáu chín bảy năm gam) thuộc loại MDMA. Do đó, đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của việc mua bán ma túy nhưng để có tiền tiêu xài, có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với Cách mạng, cha bị cáo tham gia quân đội được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, số Imei: 351814/09/484062/5 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, sử dụng khi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 cái cân điện tử màu bạc, bị cáo sử dụng để mua ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 347/18/Q7 và 01 biển số xe 59C1-416.29 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei: 860885031964854.

- Đối với chiếc xe gắn máy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mượn của một người bạn tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch). Qua xác minh biển số 59C1-416.29 là biển số giả; xác minh số khung: 44S10DY-072941 và số máy 44S1-072953 thì xe có biển số đăng ký 59S1-71.006 và do bà Nguyễn Thị L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày

25/10/2016 ông Phạm Văn C (chồng bà L) dựng xe dưới cầu thang cư xá Đ, phường N, quận P thì bị mất, việc mất xe có trình báo Công an phường N, quận P. Ngày 10/4/2018 Cơ quan điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà L là có căn cứ.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[5] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số vụ 347/18/Q7 và 01 (một) cái cân điện tử màu bạc.

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, số Imei: 351814/09/484062/5.

2.3. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei: 860885031964854.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 67 ngày 17/5/2018).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì

được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ.

Lê Thuần Phong